

Số: 465 /TB-SNN&MT

Phú Thọ, ngày 05 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO
NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI
Quý I năm 2026 (Phí biến đổi)
(Thông báo lần 01)

- Tên đơn vị nộp phí: **Công ty Cổ phần Prime Ngói Việt**
- Địa chỉ: KCN Bình Xuyên, xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ.
- Căn cứ Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ Quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải;
- Căn cứ Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với khí thải công nghiệp quý I năm 2026 của đơn vị và kết quả thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo số tiền phí bảo vệ môi trường đối với khí thải đơn vị phải nộp quý này như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị theo Tờ khai phí	Giá trị sau thẩm định
I	Số phí cố định quý I/2026	750.000	750.000
II	Số phí biến đổi quý I/2026	66.957	50.152
1	Khí thải 01		2.169
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	32.400.000	32.400.000
-	Bụi	1.099	673
-	NO _x	940	575
-	SO _x	776	475
-	CO	729	446
2	Khí thải 02		2.844
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	38.880.000	38.880.000
-	Bụi	986	905
-	NO _x	1.214	743
-	SO _x	1.007	616
-	CO	946	579
3	Khí thải 03		5.103
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	71.215.200	71.215.200
-	Bụi	1.740	1.598

-	NO _x	2.299	1.407
-	SO _x	1.812	1.109
-	CO	1.614	988
4	Khí thải 04		5.729
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	71.193.600	71.193.600
-	Bụi	1.901	1.746
-	NO _x	2.912	1.783
-	SO _x	1.783	1.091
-	CO	1.811	1.089
5	Khí thải 05		2.785
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	32.400.000	32.400.000
-	Bụi	810	744
-	NO _x	1.359	832
-	SO _x	939	575
-	CO	1.036	634
6	Khí thải 06		3.199
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	47.520.000	47.520.000
-	Bụi	1.281	1.177
-	NO _x	1.419	869
-	SO _x	1.329	813
-	CO	555	340
7	Khí thải 07		4.215
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	60.480.000	60.480.000
-	Bụi	1.644	1.510
-	NO _x	1.561	956
-	SO _x	1.694	1.037
-	CO	1.163	712
8	Khí thải 08		2.494
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	41.487.120	41.487.120
-	Bụi	1.066	979
-	NO _x	1.171	717
-	SO _x	479	293
-	CO	825	505
9	Khí thải 09		2.636
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	41.487.120	41.487.120

1.40	Bụi	1.041	956
109	NO _x	1.111	686
-	SO _x	790	484
-	CO	844	517
10	Khí thải 10		2.126
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	35.698.320	35.698.320
-	Bụi	913	838
-	NO _x	942	577
-	SO _x	482	295
-	CO	676	416
11	Khí thải 11		1.731
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	26.364.960	26.364.960
-	Bụi	629	605
-	NO _x	748	458
-	SO _x	502	307
-	CO	589	361
12	Khí thải 12		13.235
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	183.600.000	183.600.000
-	Bụi	4.807	4.414
-	NO _x	5.458	3.342
-	SO _x	4.482	2.744
-	CO	4.469	2.736
13	Khí thải 13		1.886
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	83.160.000	83.160.000
-	Bụi	2.054	1.886
III	Số phí nộp thiếu từ kỳ trước (nếu có) (đồng)		
IV	Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước (đồng) (đã làm tròn)	816.957	800.000

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với khí thải phải nộp vào ngân sách nhà nước (Viết bằng chữ) **Tám trăm nghìn đồng chẵn.**

Yêu cầu đơn vị nộp số tiền theo Thông báo trên đây vào Ngân sách Nhà nước theo thông tin tài khoản sau:

- Tên đơn vị thụ hưởng: **Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ**
- Số tài khoản: **3511.0.1011837.00000**
- Tại Kho Bạc nhà nước khu vực VIII - Phòng Kế toán Nhà nước: Mã KB 25701001
- Nội dung chuyển khoản ghi rõ: **“ Tên công ty nộp -Nội dung nộp - Mã số thuế của công ty”**

Trường hợp đơn vị không thực hiện sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.
Thời gian nộp phí chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày ban hành thông báo này./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Prime Ngói Việt;
- Kho bạc NN khu vực VIII; (Phối hợp giám sát t/hiện)
- Thuế tỉnh Phú Thọ ;
- GD, các PGD Sở;
- Kế toán Sở (p/h);
- Lưu: VT, BVMT.(T- 03 b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Tuấn Tam

(Mọi thắc mắc xin liên hệ với bà Hoàng Thị Tiến-Nhân viên CCBVMT và BDKH tỉnh Phú Thọ, điện thoại 0974544466 để được giải đáp).